

# TIẾN TRIỂN

## TẠI CHỖ

(-) Tái tạo dại

u lành → đều & chậm → TO: chênh lệch mô xương  
 u ác → hiết khí thành ác tính

u lành → sinh sản → vào mô lành  
 u ác → xâm nhập mạch → huyết khối

o chỉ sau khi xâm nhập  
 mới có dị căn

SỰ XN DO

ở học: TSLTB → Táp suất mô tại chỗ  
 do TB vậy: LD<sub>ut</sub> < 4x < LD<sub>at</sub>  
 do thiếu Ca<sup>++</sup>  
 TB và protein enzym

TB và tác nhân khác → di động như amib  
 di chuyển (-) → mô mềm  
 mô xương

khuyếch tán xâm nhập  
 theo bào dịch TK  
 theo bào mạch máu

## DỊ CĂN (TOÀN THỂ)

OC → hạch vùng  
 mô, cơ, cơ phải hạch

SỰ CHỌN LỌC  
 DỊ CĂN

hiết dị căn: lách, vú, ống tiêu hóa, cơ vãn  
 hay dị căn hạch: UT BM  
 dị căn theo học tự nhiên: u Krukenberg

o Ben Rho  
 • Lành đến điều hòa  
 nhu động TB  
 ở { sự ăn vào  
 TB  
 • biểu hiện nhiều  
 (-) UT dị căn

Điều kiện  
 dị căn

TB UT phải có khả năng  
 Thoát khỏi khối u  
 di chuyển (-) vào bào &  
 đến khi gặp mạch máu ⇒ XL tại chỗ  
 XN vào mạch máu  
 đến nơi mới ⇒ khối u mới

Tái phát

u lành: cắt triệt sẽ hết  
 u ác: dễ tái phát { tại chỗ  
 cơ ≠

Tử khối: 1/100.000

Chuyển dạng  
 biệt hóa

Hiện tại: "Tiến triển trung thành"  
 TK điều trị → BH → điều trị → BH  
 VD: u nguyên bào TK ở trẻ em